

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN YÊN LẠC  
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/HS-ST  
Ngày 08 - 4 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Mai Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Hoàng Văn Khảm

Ông Đoàn Văn Doan

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Vũ Văn Tiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc tham gia phiên tòa:**

Ông Đào Xuân Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2022/TLST-HS, ngày 14 tháng 02 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXXST-HS, ngày 25 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Sơn H, sinh ngày 12 tháng 12 năm 2000; nơi sinh và cư trú: Thôn Y1, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H1, con bà Kim Thị A; vợ: Đỗ Thị T, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Người bị hại: Ông Vũ Ngọc H2, sinh năm 1965 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn G2, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Tô Trọng R, sinh năm 1979 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn B1, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc

2. Ông Kim Đình T2, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Y3, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Văn H1 (bố đẻ của H), sinh năm 1971 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Y1, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc

2. Anh Nguyễn Văn E, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Đ1, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc

3. Bà Nguyễn Thị P (vợ ông R), sinh năm 1979 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn B1, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc

4. Bà Hoàng Thị N, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn H2, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc

5. Anh Kim Đình D (con ruột ông T2), sinh năm 1998 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Y3, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc

6. Ông Nguyễn Văn Y (chú họ của H), sinh năm 1979 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Y4, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc

7. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn L2, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc

8. Ông Nguyễn Quốc V, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn G3, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 27 tháng 9 năm 2021, Nguyễn Sơn H đi qua cánh đồng giáp Quốc lộ 2C kéo dài thuộc địa phận thôn Đ1, xã T, huyện Y thấy có 02 gàu mức bằng sắt của ông Vũ Ngọc H2 ở thôn G2, xã T, huyện Y để tại đây. H quan sát thấy không có ai trông giữ nên nảy sinh ý định trộm cắp để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Khoảng 23 giờ 00 phút, ngày 27 tháng 9 năm 2021 H điều khiển xe ô tô biển kiểm soát: 19N-14XX (xe ô tô có gắn cầu) của ông Nguyễn Văn H1 (bố đẻ của H) đến nơi để 02 gàu mức và cầu 02 gàu mức lên thùng xe ô tô rồi chở về bãi để xe của ông Nguyễn Văn Y (chú họ của H) ở thôn Y4, xã Đ, huyện Y cất giấu. Khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 28 tháng 9 năm 2021, H đến bãi để xe của ông Y điều khiển xe ô tô biển kiểm soát: 19N-14XX chở 02 gàu mức H trộm cắp được đến bán cho ông Tô Trọng R (là chủ cửa hàng thu mua phế liệu) ở thôn B1, xã Đ, huyện Y. Khi trao đổi mua bán, H nói với ông R 02 gàu mức là tài sản của H, không có nhu cầu sử dụng nên bán phế liệu, ông R đồng ý mua và hai bên thống nhất giá mua bán 12.100đ/kg, được 32.600.000đ. Do không có tiền mặt nên ông R bảo H để lại sổ tài khoản và nhờ bà Nguyễn Thị P (vợ ông R) chuyển qua tài khoản Ngân hàng cho H số tiền trên. Khoảng 20 giờ 15 phút, ngày 28 tháng 9 năm 2021, bà P đã chuyển qua tài khoản cho H nhận đủ số tiền 32.600.000đ. Sau khi nhận số tiền từ việc bán 02 gàu mức trộm cắp được, H đã sử dụng trả nợ và chi tiêu cá nhân hết.

Sáng ngày 29 tháng 9 năm 2021, ông Vũ Ngọc H2 phát hiện bị mất 02 gàu mức nêu trên nên đã đi tìm và phát hiện anh Kim Đình D ở thôn Y3, xã Đ, huyện

Y điều khiển xe ô tô biển kiểm soát: 73C-117.XX trên thùng xe chở 02 gàu mức có đặc điểm giống 02 gàu mức của ông H2 bị mất trộm, nên ông H2 đã trình báo Cơ quan Công an. Quá trình điều tra, xác minh, Cơ quan điều tra đã thu giữ được 02 chiếc gàu mức mà H đã trộm cắp của ông H2.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 40/KL-HĐĐGTS, ngày 22 tháng 10 năm 2021, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Lạc, kết luận: 01 gàu mức bằng sắt, đã qua sử dụng, cao 2,45m, dài 1,98m, rộng 1,28m, trọng lượng 1.283,5kg, trị giá 16.043.750đ; 01 gàu mức bằng sắt, đã qua sử dụng, cao 2,77m, dài 2,22m, rộng 1,19m, trọng lượng 1.419,5kg, trị giá 17.743.750đ. Tổng cộng trị giá 02 gàu mức là 33.787.500đ.

Về trách nhiệm dân sự và vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu và trả cho ông Vũ Ngọc H2 02 gàu mức do Nguyễn Sơn H đã trộm cắp và Nguyễn Sơn H đã trả cho ông Tô Trọng R số tiền mua 02 gàu mức do H trộm cắp bán cho là 32.600.000đ.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra đã thu và trả cho ông Kim Đình T2 và anh Kim Đình D 01 xe ô tô biển kiểm soát: 73C-117.XX, 01 giấy đăng ký xe ô tô, 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô, 01 giấy chứng nhận kết quả kiểm định cầu trục, 01 tem kiểm định cầu trục và trả cho anh Nguyễn Văn E 28.000.000đ.

Bản cáo trạng số: 10/CT-VKS, ngày 11 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc truy tố bị cáo Nguyễn Sơn H, về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Sơn H. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Sơn H từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và đề nghị về trách nhiệm dân sự, xử lý về vật chứng.

Bị cáo nói lời sau cùng: Tôi biết việc làm của tôi là sai trái, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, tạo cho tôi cơ hội sửa chữa sai lầm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Lạc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên lạc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị

cáo, người bị hại và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 23 giờ 00 phút, ngày 27 tháng 9 năm 2021, tại cánh đồng giáp Quốc lộ 2C kéo dài thuộc địa phận thôn Đ1, xã T, huyện Y, lợi dụng sơ hở của người quản lý tài sản, Nguyễn Sơn H đã lấy trộm của ông Vũ Ngọc H2 02 gàu mức bằng sắt và đã đem đi bán cho ông Tô Trọng R được 32.600.000đ. Tài sản H chiếm đoạt của ông H2 theo kết luận định giá có trị giá 33.787.500đ.

Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu được và các tài liệu khác có trong hồ sơ, nên có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Sơn H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 quy định: “Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đ đến dưới 50.000.000đ ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Xét tính chất vụ án tuy là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, lợi dụng đêm tối, không có người trông giữ đã xâm hại đến quyền sở hữu của ông Vũ Ngọc H2 về tài sản, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn xã T nói riêng và huyện Y nói chung. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân thì thấy bị cáo là con em gia đình cơ bản; có việc làm ổn định, nhưng tuổi trẻ còn ham chơi, đua đòi, chỉ vì nợ một khoản tiền chi tiêu cá nhân chưa trả được dẫn đến phạm tội. Khi hành vi phạm tội bị phát hiện vì nghe bố đề nghị hướng nên ban đầu khai báo không trung thực; tài sản chiếm đoạt có giá trị tương đối lớn. Vì vậy, cần phải lên mức hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo gây ra mới đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Song, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản bị cáo trộm cắp thu hồi được và đã trả cho người bị hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; người bị hại có một phần lỗi để tài sản nơi vắng người, không có ai trông giữ; bị cáo đã khắc phục trả tiền cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản

1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, nên cần được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt khi lượng hình và chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người có ý thức chấp hành pháp luật.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy công việc của bị cáo là giúp việc cho gia đình thu mua phế liệu, không có tài sản riêng. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Trong vụ án này, ông Nguyễn Văn H1 là chủ sở hữu xe ô tô biển kiểm soát: 19N-14XX, không biết việc H sử dụng xe làm phương tiện chở tài sản trộm cắp; ông Nguyễn Văn Y không biết việc H đến lấy xe ô tô và chở 02 gàu mức trộm cắp được cất giấu trong bãi (xưởng) để xe của gia đình mình; ông Tô Trọng R là người mua 02 gàu mức do H bán cho, bà Nguyễn Thị P sử dụng tài khoản của mình chuyển tiền trả H giúp ông R, anh Nguyễn Văn E được H trả nợ 28.000.000đ bằng tiền bán 02 gàu mức, nhưng anh E yêu cầu H chuyển trả nợ tiền cho bà Hoàng Thị N qua tài khoản và anh Kim Đình D sử dụng xe ô tô của ông Kim Đình T2 chở thuê cho ông R 02 gàu mức mua của H đem đến bán cho anh Nguyễn Văn L, những người này đều không biết là tài sản do H phạm tội mà có. Vì vậy, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập xử lý gì.

[5] Đối với ông Nguyễn Văn H1 (bố đẻ của H), khi được H cho biết việc H trộm cắp 02 gàu mức, ông H1 không những không khuyên H tự thú mà còn tìm cách nhờ ông Nguyễn Quốc V khai báo với Cơ quan điều tra 02 gàu mức là tài sản của ông V và H mua chung, H đem bán không bàn bạc với ông V và định hướng cho H khai báo không đúng sự thật, nhằm trốn tránh trách nhiệm của H, gây khó khăn cho công tác điều tra. Hành vi này của ông H1, tuy không cấu thành tội che giấu tội phạm, song ông H1 cần phải nghiêm túc rút kinh nghiệm để răn đe, giáo dục, làm gương cho con có ý thức chấp hành pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự và vật chứng vụ án: Xét thấy việc Cơ quan điều tra thu và trả cho ông Vũ Ngọc H2 02 gàu mức; Nguyễn Sơn H đã trả cho ông Tô Trọng R số tiền mua 02 gàu mức do H trộm cắp bán cho là 32.600.000đ. Nay ông H2, ông R và H đều không có yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra đã thu và trả cho ông Kim Đình T2 và anh Kim Đình D 01 xe ô tô biển kiểm soát: 73C-117.XX, 01 giấy đăng ký xe ô tô, 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô, 01 giấy chứng nhận kết quả kiểm định cầu trục, 01 tem kiểm định cầu trục và trả cho anh Nguyễn Văn E 28.000.000đ. Nay ông T2, anh D, anh E không có yêu cầu gì khác về tài sản, giấy tờ đã nhận lại. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết và không đưa anh D, anh E vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan mà chỉ là người làm chứng trong vụ án. Riêng đối với ông T2, Cơ quan điều tra còn

thu và lưu trong hồ sơ vụ án 01 Hợp đồng mua bán xe (bản chính), lập ngày 27/02/2021 giữa bên bán là ông Phạm Văn G và bên mua là ông Kim Đình T2 (xe cầu hàng, mang biển kiểm soát: 73C-117.XX). Nay, ông T2 yêu cầu cho ông xin lại Hợp đồng này. Xét thấy, đây là văn bản chứng minh việc mua bán, chuyển quyền sở hữu của ông G cho ông T2, cần trả lại cho ông T2 là phù hợp.

Riêng chiếc xe ô tô biển kiểm soát: 19N-14XX của ông H1 do H sử dụng làm phương tiện chở tài sản trộm cắp, do Cơ quan điều tra không thu giữ, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết và không cần phải đưa ông H1 vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan mà chỉ là người làm chứng trong vụ án.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Sơn H phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Sơn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự; xử phạt: Bị cáo Nguyễn Sơn H 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Sơn H cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả cho ông Kim Đình T2 01 Hợp đồng mua bán xe (bản chính), lập ngày 27/02/2021 giữa bên bán là ông Phạm Văn G và bên mua là ông Kim Đình T2 (xe cầu hàng, mang biển kiểm soát: 73C-117.XX).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Sơn H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc

thẩm. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- Người tham gia tố tụng (04bản);
- Viện kiểm sát ND huyện Yên Lạc;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an huyện Yên Lạc;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Yên Lạc;
- Ủy ban nhân dân xã Đ;
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc;
- Tòa án ND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Thị Mai Hương**